

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
SƠ KẾT THI HÀNH LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH NĂM 2014

I. ĐÁNH GIÁ SỰ TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC CỦA LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TRONG VIỆC GIẢI QUYẾT NHỮNG VẤN ĐỀ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG, TỔ CHỨC

Đánh giá sự tác động tích cực của Luật hôn nhân và gia đình và thi hành Luật hôn nhân và gia đình đối với:

- Việc bảo đảm các quyền dân sự nói chung, quyền về hôn nhân và gia đình nói riêng;
- Sự ổn định và phát triển gia đình Việt Nam nói riêng, sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương nói chung.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH NĂM 2014

1. Đánh giá bất cập, hạn chế trong quy định của Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước và tổ chức hoạt động có liên quan, Bộ, ngành, địa phương, tổ chức đánh giá theo các nội dung sau đây:

- 1.1. Áp dụng tập quán trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình và cơ chế pháp lý về công nhận, xác định, áp dụng có liên quan;
- 1.2. Điều kiện về tuổi kết hôn; kết hôn giữa những người có họ trong phạm vi ba đời; kết hôn giữa những người cùng giới tính, chuyển đổi giới tính; kết hôn có yếu tố nước ngoài;
- 1.3. Quan hệ chung sống như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn, đặc biệt là cơ chế công nhận hôn nhân đối với trường hợp chung sống như vợ chồng trước ngày 03/01/1987;
- 1.4. Đường lối giải quyết các trường hợp kết hôn trái pháp luật;
- 1.5. Đại diện giữa vợ chồng, giữa cha mẹ và con và giữa các thành viên khác của gia đình;
- 1.6. Việc lựa chọn áp dụng chế độ tài sản của vợ chồng; quyền sở hữu giữa vợ và chồng theo quy định của luật; việc đưa tài sản của vợ, chồng vào kinh doanh;
- 1.7. Quyền, nghĩa vụ về nhân thân giữa vợ và chồng;
- 1.8. Căn cứ ly hôn và đường lối giải quyết ly hôn;
- 1.9. Quyền về nhân thân và quyền về tài sản của vợ chồng khi ly hôn;
- 1.10. Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con khi ly hôn;
- 1.11. Vấn đề mang thai hộ vì mục đích nhân đạo;

- 1.12. Quyền, nghĩa vụ về nhân thân và tài sản giữa cha mẹ và con;
- 1.13. Quan hệ giữa các thành viên trong gia đình;
- 1.14. Cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình;

Các nội dung nêu trên bao gồm cả áp dụng pháp luật đối với quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

2. Đánh giá về sự đồng bộ, thống nhất giữa quy định của Luật hôn nhân và gia đình với quy định của pháp luật có liên quan hoặc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Trong đó cần chú ý sự đồng bộ, thống nhất giữa quy định của Luật hôn nhân và gia đình với quy định của Bộ luật dân sự, Luật hộ tịch, Luật quốc tịch, Luật nuôi con nuôi, Luật cư trú, Luật trẻ em, Luật bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình, Luật người cao tuổi, Luật người khuyết tật, Luật công chứng, Luật đất đai, Luật doanh nghiệp, Luật thi hành án dân sự...

3. Xác định những vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn hôn nhân và gia đình (nếu có) chưa được pháp luật quy định và cần được pháp luật điều chỉnh

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH, PHÁP LUẬT KHÁC CÓ LIÊN QUAN; NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC; ĐỒNG BỘ, THỐNG NHẤT, KHẢ THI TRONG ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH